

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về dự án:

- Tên dự án: Nâng cấp tuyến đường ĐT.721 đoạn từ Km41+895 - Km43 + 550, huyện Đạ Huoai
- Chủ đầu tư: Ban QLDA Đầu tư xây dựng khu vực Đạ Huoai.
- Địa điểm xây dựng: Xã Cát Tiên 2 – tỉnh Lâm Đồng.
- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

2. Mô tả khái quát về gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 05: Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình.
- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn hai túi hồ sơ.
- Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu: Quý III, năm 2025.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 18 tháng (Theo tiến độ thi công gói thầu số 06).

3. Mô tả mục đích lựa chọn nhà thầu:

Chủ đầu tư tổ chức đấu thầu rộng rãi để lựa chọn được nhà thầu có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật xây dựng hiện hành, có giá chào thầu không vượt quá giá gói thầu được duyệt, để tư vấn cho Chủ đầu tư giám sát quá trình thi công xây lắp dự án Nâng cấp tuyến đường ĐT.721 đoạn từ Km41+895 - Km43 + 550, huyện Đạ Huoai theo đúng Quy chuẩn, Tiêu chuẩn và pháp luật xây dựng hiện hành.

4. Các căn cứ pháp lý:

- Quyết định số 1092/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc dự án: Nâng cấp tuyến đường ĐT.721 đoạn từ Km41+895 - Km43 + 550, huyện Đạ Huoai;
- Quyết định số 31/QĐ-BQLDA ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Ban QLDA Đầu tư xây dựng khu vực Đạ Huoai về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc dự án: Nâng cấp tuyến đường ĐT.721 đoạn từ Km41+895 - Km43 + 550, huyện Đạ Huoai;

5. Quy mô công trình:

Xây dựng tuyến đường dài 1.653,59m, với quy mô như sau:

- Tuyến đường được thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp III – miền núi (TCVN 4054 05), Vtk = 60km/h.
- Mặt cắt ngang: Bề rộng nền đường $B_n = 20m$, bề rộng mặt đường $B_m = 14m$, vỉa hè mỗi bên rộng 3m.

- Kết cấu mặt đường: Thiết kế đảm bảo môđun đàn hồi $E_{yc} = 155\text{Mpa}$ với kết cấu:

+ Kết cấu mặt đường tăng cường trên mặt đường cũ: Tiến hành bù vênh lớp BTNC19, bên trên thảm 02 lớp bê tông nhựa dày 12cm (BTNC19 dày 7cm và BTNC 12.5 dày 5cm).

+ Kết cấu mặt đường tăng cường trên mặt đường cũ bị hư hỏng cục bộ: Tiến hành đào vị trí bị hư hỏng; thi công lớp móng cấp phối đá dăm dày 50cm, bên trên thảm 02 lớp bê tông nhựa dày 12cm (BTNC19 dày 7cm và BTNC 12.5 dày 5cm).

+ Kết cấu mặt đường mở rộng, làm mới: Gồm lớp móng cấp phối đá dăm dày 50cm, bên trên thảm 02 lớp bê tông nhựa dày 12cm (BTNC19 dày 7cm và BTNC 12.5 dày 5cm).

+ Kết cấu mặt đường mở rộng, làm mới có nền đất yếu (Đoạn C4-DP3 (Km0+81,91 – Km0+353,62) và đoạn DP5-C56 (Km0+643,74 – Km1+149,31)): Đào bỏ lớp nền đất yếu, đắp cát đầm chặt đạt $K = 0.98$, dày 50cm; thi công lớp móng cấp phối đá dăm dày 50cm, bên trên thảm 02 lớp bê tông nhựa dày 12cm (BTNC19 dày 7cm và BTNC 12.5 dày 5cm).

+ Gia cố taluy âm bằng kè bê tông xi măng đá 1x2 M200 đoạn từ Km1+357,49 đến Km1+387,84.

- Bó vỉa, vỉa hè: Bó vỉa bằng bê tông xi măng đá 1x2 M250, vỉa hè lát gạch Terrazo 40cmx40cmx3cm. Xây dựng bồn hoa dọc hai bên tuyến, khoảng cách trung bình 10m.

- Phần thoát nước dọc:

+ Đoạn K0-C3 (Km0+00-Km0+81.81) dài 81.81m và đoạn C77A-Kc(Km1+555.43 – Km1+653.59) dài 98.16m: Tận dụng hệ thống mương dọc hiện hữu bằng bê tông xi măng đập đan, bố trí hố ga kết hợp cửa thu nước dọc tuyến để thu nước mặt đường, khoảng cách trung bình hố ga 29m.

+ Xây dựng tuyến cống D1500mm thu nước cống dọc hai bên ra sông tại Km0+757.84. Xây dựng hoàn trả mặt đường vị trí đào cống bằng cấp phối đá dăm dày 18cm, rộng 3m.

- Phần an toàn giao thông thiết kế theo quy chuẩn QCVN41:2024/BGTVT.

- Di dời hạ tầng kỹ thuật: Đường ống nước sạch, đường dây điện trung thế, hạ thế, trạm biến áp, điện chiếu sáng.

6. Mục đích lựa chọn nhà thầu:

Lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm, đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của E-HSMT để thực hiện Gói thầu số 05: Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình.

II. Phạm vi công việc:

1. Mô tả phạm vi công việc của nhà thầu tư vấn:

Giám sát, kiểm tra các điều kiện khởi công công trình

Giám sát chất lượng thi công xây dựng

Giám sát thực hiện tiến độ thi công xây dựng

Giám sát khối lượng thi công xây dựng công trình

Giám sát việc đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ môi trường

2. Mô tả các công việc cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng:

2.1. Nội dung và khối lượng công việc:

1. Công tác Tư vấn giám sát xây dựng phải tuân thủ theo quy định tại: Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng và các quy định hiện hành của Nhà nước có liên quan.

2. Nội dung thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình gồm:

a) Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm: Nhân lực, thiết bị thi công, phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình;

b) Kiểm tra biện pháp thi công xây dựng của nhà thầu so với thiết kế biện pháp thi công đã được phê duyệt. Chấp thuận kế hoạch tổng hợp về an toàn, các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc đặc thù, có nguy cơ mất an toàn lao động cao trong thi công xây dựng công trình;

c) Xem xét và chấp thuận các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ do nhà thầu trình và yêu cầu nhà thầu thi công chỉnh sửa các nội dung này trong quá trình thi công xây dựng công trình cho phù hợp với thực tế và quy định của hợp đồng;

d) Kiểm tra và chấp thuận vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình;

đ) Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu thi công xây dựng công trình và các nhà thầu khác thực hiện công việc xây dựng tại hiện trường theo yêu cầu của thiết kế xây dựng và tiến độ thi công của công trình;

e) Giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình; giám sát các biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình lân cận, công tác quan trắc công trình;

g) Đề nghị chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh thiết kế khi phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế;

h) Yêu cầu nhà thầu tạm dừng thi công khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn, vi phạm các quy định về quản lý an toàn lao động làm xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động; chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình và phối hợp xử lý, khắc phục sự cố theo quy định;

i) Kiểm tra, đánh giá kết quả thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng trong quá trình thi công xây dựng và các tài liệu khác có liên quan phục vụ nghiệm thu; kiểm tra và xác nhận bản vẽ hoàn công;

k) Tổ chức thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định (nếu có);

l) Thực hiện các công tác nghiệm thu theo quy định; kiểm tra và xác nhận khối lượng thi công xây dựng hoàn thành;

m) Thực hiện các nội dung khác theo quy định của hợp đồng xây dựng;

n) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định hiện hành.

3. Nhiệm vụ của tổ chức Tư vấn giám sát

- Bố trí nhân sự đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật hiện hành, đồng thời phù hợp với hồ sơ hợp đồng.

- Lập đề cương chi tiết thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình. Nội dung đề cương giám sát thi công xây dựng công trình bao gồm: Sơ đồ tổ chức hệ thống giám sát thi công; văn phòng giám sát; nhiệm vụ, quyền hạn, nội dung công việc thực hiện của mỗi chức danh giám sát; hệ thống quản lý chất lượng và kế hoạch, quy trình kiểm soát chất lượng; quy trình kiểm tra, nghiệm thu, phương pháp quản lý các tài liệu, hồ sơ; nội dung cần thiết khác liên quan đến giám sát xây dựng công trình.

- Nội dung đề cương chi tiết phải phù hợp với nội dung trong hồ sơ Hợp đồng và phải được Chủ đầu tư chấp thuận trước khi tổ chức giám sát thi công xây dựng công trình.

- Bố trí văn phòng giám sát tại hiện trường đảm bảo có đủ diện tích làm việc, đủ thiết bị văn phòng, bàn ghế, tủ, trang thiết bị, dụng cụ cần thiết cho công tác giám sát thi công xây dựng; trang bị đồng phục và đầy đủ các dụng cụ bảo hộ, an toàn lao động trong thời gian thực hiện nhiệm vụ (ghi rõ tên nhà thầu tư vấn giám sát, người giám sát thi công xây dựng). Lập hồ sơ theo dõi công tác giám sát thi công hàng ngày cho từng văn phòng và vị trí giám sát để làm cơ sở theo dõi, đánh giá thực hiện và đối chiếu với nhật ký thi công khi cần thiết.

- Thực hiện chức năng giám sát thi công xây dựng công trình và tư vấn cho Chủ đầu tư trong quản lý, theo dõi, kiểm tra về chất lượng, khối lượng, tiến độ, giá thành xây dựng, an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình theo đúng hợp đồng thi công xây dựng, hồ sơ thiết kế được duyệt, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành và các điều kiện kỹ thuật liên quan của công trình.

- Nghiệm thu các công việc do Nhà thầu thi công xây dựng thực hiện theo quy định và yêu cầu của hợp đồng xây dựng.

- Thực hiện các nội dung công việc liên quan khi có yêu cầu của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước trong quá trình thực hiện dự án và khi quyết toán dự án hoàn thành theo quy định.

- Chủ trì và phối hợp với nhà thầu thi công để thống nhất (về quy cách, nội dung) và lập các loại biên bản nghiệm thu, nhật ký thi công, phiếu đề xuất lệnh thay đổi (điều chỉnh, bổ sung thiết kế, dự toán...), các loại văn bản khác liên quan đến quá trình thi công và quản lý chất lượng thi công, trình chủ đầu tư xem xét, chấp thuận trước khi thi

công để áp dụng thống nhất.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định hiện hành.

4. Hệ thống quản lý chất lượng thực hiện giám sát thi công xây dựng của nhà thầu tư vấn giám sát:

4.1. Nhà thầu tư vấn giám sát phải xây dựng hệ thống quản lý chất lượng và tổ chức văn phòng giám sát tại hiện trường phù hợp với quy mô, yêu cầu của công trình, cụ thể:

- a) Trong dự án phải bố trí tối thiểu 01 văn phòng TVGS tại hiện trường.
- b) Số lượng và cơ cấu nhân sự trong văn phòng phải bố trí phù hợp với tiến độ xây dựng của gói thầu và phải được Chủ đầu tư phê duyệt trên cơ sở đề xuất và trình của tư vấn giám sát trưởng.
- c) Số lượng và cơ cấu nhân sự trong văn phòng hiện trường: Theo hồ sơ hợp đồng, hồ sơ trúng thầu và các hồ sơ khác có liên quan.
- d) Trong quá trình thực hiện giám sát xây dựng công trình, các vị trí tư vấn thay thế, điều chỉnh phải có sự chấp thuận của Chủ đầu tư.
- đ) Có các giải pháp để kiểm soát tại công trường như sử dụng camera, Flycam, thiết bị lưu trữ hình ảnh... đặc biệt tại các vị trí trọng yếu để nâng cao chất lượng công tác giám sát.

4.2. Tài liệu thuyết minh hệ thống quản lý chất lượng phải thể hiện rõ nội dung:

- a) Nhiệm vụ, nghĩa vụ, quyền hạn chung của nhà thầu tư vấn giám sát.
- b) Sơ đồ tổ chức phải nêu rõ nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ của tư vấn giám sát trưởng và giám sát viên.
- c) Kế hoạch và phương thức kiểm soát chất lượng, tiến độ, khối lượng và giá thành xây dựng công trình, an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường:
 - Đề cương kiểm soát và đảm bảo chất lượng vật tư, vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng.
 - Đề cương kiểm soát và đảm bảo chất lượng, đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng.
 - Đề cương kiểm soát khối lượng hoàn thành, định mức và đơn giá (nếu được chủ đầu tư yêu cầu).
 - Công tác giám sát kiểm tra nội bộ hoạt động của văn phòng giám sát.
 - Kế hoạch kiểm tra, phúc tra thí nghiệm và kiểm định chất lượng; quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế.

- Quy trình lập và quản lý các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình giám sát thi công xây dựng, nghiệm thu; quy trình và hình thức báo cáo nội bộ; lập báo cáo định kỳ (tháng, quý, năm) và đột xuất (khi có yêu cầu hoặc khi thấy cần thiết) tình hình thực hiện dự án gửi Chủ đầu tư; phát hành và xử lý các văn bản thông báo ý kiến của nhà thầu thi công xây dựng, kiến nghị và khiếu nại với Chủ đầu tư và các bên có liên quan; quy trình tham gia giải quyết những sự cố có liên quan đến công trình xây dựng và báo cáo lên cấp có thẩm quyền theo quy định; quy trình tiếp nhận, đối chiếu và hướng dẫn nhà thầu thiết kế xây dựng công trình và nhà thầu thi công xây dựng công trình xử lý

theo các kết quả kiểm tra, kiểm định, giám định, phúc tra của các cơ quan chức năng và Chủ đầu tư.

5. Yêu cầu và nội dung tư vấn giám sát về chất lượng thi công

5.1. Yêu cầu của công tác tư vấn giám sát chất lượng thi công xây dựng:

a) Phòng tránh, ngăn ngừa, khống chế, quản lý rủi ro, không để xảy ra những ảnh hưởng xấu đến chất lượng xây dựng công trình.

b) Phải thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ và nội dung giám sát, kiểm tra phù hợp yêu cầu về nội dung công việc và tiến độ thi công của nhà thầu thi công; phải đảm bảo yêu cầu vừa giám sát, kiểm tra chặt chẽ vừa phối hợp và hướng dẫn các nhà thầu thi công thực hiện các biện pháp phòng tránh hoặc giải quyết, xử lý tốt các vấn đề trong quá trình thi công, đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn và yêu cầu chất lượng theo quy định.

c) Kiểm soát chặt chẽ và tư vấn cho chủ đầu tư trong việc kiểm định chất lượng khi có nghi ngờ hoặc đối với công trình sử dụng công nghệ mới, vật liệu mới, kết cấu mới.

5.2. Nội dung thực hiện tư vấn giám sát về chất lượng thi công xây dựng: Kiểm soát chất lượng hồ sơ thiết kế và công tác chuẩn bị thi công của nhà thầu thi công, cụ thể:

a) Kiểm tra, rà soát lại các bản vẽ thiết kế của hồ sơ mời thầu, các chỉ dẫn kỹ thuật, các điều khoản hợp đồng, đề xuất với chủ đầu tư về phương án giải quyết những tồn tại hoặc điều chỉnh cần thiết (nếu có) trong hồ sơ thiết kế cho phù hợp với thực tế và các quy định.

b) Căn cứ hồ sơ thiết kế, các chỉ dẫn kỹ thuật đã được duyệt trong hồ sơ mời thầu, các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành được áp dụng cho dự án, thực hiện thẩm tra, rà soát, ký xác nhận thiết kế bản vẽ thi công do nhà thầu lập (bao gồm cả tổng mặt bằng công trường của nhà thầu, tiến độ thi công tổng thể, chi tiết...) và trình chủ đầu tư phê duyệt (trừ các trường hợp việc thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công được chủ đầu tư giao cho đơn vị tư vấn khác thực hiện).

c) Căn cứ các hồ sơ thiết kế (kỹ thuật, bản vẽ thi công) đã được phê duyệt, các quyết định điều chỉnh để thẩm tra các đề xuất khảo sát bổ sung của nhà thầu, thẩm tra, rà soát và có ý kiến trình chủ đầu tư xem xét quyết định; thực hiện kiểm tra, theo dõi công tác đo đạc, khảo sát bổ sung của nhà thầu; thẩm tra, soát xét và ký phê duyệt hoặc trình chủ đầu tư phê duyệt các bản vẽ thiết kế thi công, biện pháp thi công và dự toán của những nội dung điều chỉnh, bổ sung đã được chủ đầu tư, ban quản lý dự án chấp thuận, đảm bảo phù hợp với nội dung và điều kiện quy định trong hồ sơ hợp đồng.

d) Kiểm tra các điều kiện khởi công xây dựng công trình theo quy định tại của Luật Xây dựng.

đ) Kiểm tra về nhân lực, thiết bị thi công của nhà thầu thi công xây dựng công trình đưa vào công trường; xác nhận số lượng, chất lượng máy móc, thiết bị (giấy chứng nhận của nhà sản xuất, kết quả kiểm định thiết bị của các tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận) của nhà thầu chính, nhà thầu phụ theo hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ trúng thầu; kiểm tra công tác chuẩn bị tập kết vật liệu (kho, bãi chứa) và tổ chức công trường thi công (nhà ở, nhà làm việc và các điều kiện sinh hoạt khác).

e) Kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công: hệ thống tổ chức các bộ phận kiểm soát chất lượng (từ khâu lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, kiểm soát chất lượng thi công tại công trường, nghiệm thu nội bộ); phương pháp, quy trình kiểm

soát chất lượng, các quy định cụ thể đối với từng bộ phận trong hệ thống quản lý chất lượng.

g) Kiểm tra và xác nhận báo cáo chủ đầu tư bằng văn bản về chất lượng phòng thí nghiệm hiện trường của nhà thầu thi công theo quy định trong hồ sơ hợp đồng, bao gồm cả chứng chỉ kiểm định còn hiệu lực đối với các thiết bị thí nghiệm; kiểm tra chứng chỉ về năng lực chuyên môn của các cán bộ, kỹ sư, thí nghiệm viên.

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định hiện hành.

5.3. Kiểm soát chất lượng trong quá trình thi công:

a) Giám sát chất lượng vật liệu, cấu kiện, sản phẩm (thành phẩm, bán thành phẩm) cần thiết cung cấp cho dự án, công trình tại nguồn cung cấp và tại công trường theo yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật. Lập biên bản không cho phép sử dụng các loại vật liệu, cấu kiện và sản phẩm không đảm bảo chất lượng do nhà thầu đưa đến công trường, đồng thời yêu cầu chuyển ngay khỏi công trường.

b) Giám sát việc lấy mẫu thí nghiệm, chế tạo và bảo dưỡng, bảo quản mẫu, lưu giữ các mẫu đối chứng của nhà thầu; giám sát quá trình thí nghiệm, giám định kết quả thí nghiệm của nhà thầu (nếu cần thiết) và xác nhận vào phiếu thí nghiệm.

c) Kiểm tra, chấp thuận nguồn vật liệu đầu vào, kiểm tra, giám sát, chấp thuận cấp phối cho BTXM, BTN, công thức trộn của hỗn hợp BTXM, BTN.

d) Kiểm tra phương pháp, trình tự thi công của nhà thầu thi công đối với từng hạng mục công trình, công trình (bao gồm cả các hạng mục, công trình phụ trợ: đà giáo, ván khuôn...) đảm bảo tuân thủ biện pháp thi công do cấp có thẩm quyền đã phê duyệt theo quy định.

đ) Kịp thời kiểm tra, nghiệm thu chất lượng thi công của từng công việc, hạng mục công trình, công trình theo đúng quy định trong hợp đồng, chỉ dẫn kỹ thuật và quy định hiện hành ngay khi có thư yêu cầu từ nhà thầu thi công, không được chậm trễ hoặc tự ý kéo dài thời gian xử lý mà không báo cáo chủ đầu tư.

e) Khi phát hiện nhà thầu có vi phạm, sai phạm (sai sót thi công, khuyết tật, hư hỏng nhỏ, cục bộ) trong quá trình thi công về chất lượng, an toàn... phải yêu cầu nhà thầu tạm dừng thi công và khắc phục ngay hoặc thực hiện đúng hợp đồng đã ký với chủ đầu tư. Sau khi tạm dừng thi công, phải thông báo ngay cho chủ đầu tư bằng văn bản để chủ đầu tư xem xét quyết định.

f) Khi phát hiện hoặc xảy ra các sự cố hư hỏng các bộ phận công trình, phải tạm đình chỉ thi công và lập biên bản hoặc hồ sơ sự cố theo quy định hiện hành và báo cáo ngay với chủ đầu tư. Tùy theo mức độ sự cố, thẩm tra giải pháp khắc phục theo đề xuất của nhà thầu thi công hoặc phối hợp với nhà thầu để đề xuất giải pháp khắc phục hậu quả, trình chủ đầu tư xem xét, giải quyết theo quy định.

g) Kiểm tra đánh giá kịp thời chất lượng, các hạng mục công việc, bộ phận công trình; yêu cầu tổ chức và tham gia các bước nghiệm thu theo quy định hiện hành.

h) Xác nhận bằng biên bản hoặc văn bản kết quả thi công của nhà thầu đạt yêu cầu về chất lượng theo quy định trong hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật được duyệt.

5.4. Yêu cầu về Quản lý, giám sát thực hiện tiến độ thi công

- Căn cứ theo bảng tiến độ thi công tổng thể, rà soát tiến độ chi tiết do Nhà thầu lập trình Chủ đầu tư phê duyệt. Kiểm tra thường xuyên việc thực hiện của nhà thầu trong

quá trình thi công đối với từng hạng mục công việc, hạng mục công trình và công trình đảm bảo phù hợp với tiến độ đã quy định. Trường hợp tiến độ thi công thực tế của một hoặc một số hạng mục công việc, công trình bị chậm so với tiến độ chi tiết, cần yêu cầu nhà thầu điều chỉnh tiến độ thi công cho phù hợp với thực tế thi công và các điều kiện khác tại công trường, nhưng không làm ảnh hưởng đến tiến độ tổng thể của gói thầu, dự án, báo cáo chủ đầu tư xem xét chấp thuận; đồng thời kiểm tra đơn độc đảm bảo tiến độ yêu cầu khi điều chỉnh.

- Phối hợp với nhà thầu thi công đề xuất hoặc kiểm soát đề xuất của nhà thầu thi công về các giải pháp rút ngắn tiến độ thi công trên nguyên tắc không được làm ảnh hưởng đến chất lượng và đảm bảo giá thành hợp lý.

- Trường hợp tổng tiến độ của thi công gói thầu, dự án bị kéo dài so với quy định của hợp đồng, thì tư vấn giám sát phải đánh giá, xác định các nguyên nhân, trong đó cần phân định rõ các yếu tố thuộc trách nhiệm của nhà thầu thi công và các yếu tố khách quan khác, báo cáo chủ đầu tư bằng văn bản để chủ đầu tư xem xét xử lý trách nhiệm theo quy định của hợp đồng và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc điều chỉnh tiến độ của hợp đồng hoặc dự án theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra năng lực của nhà thầu về nhân lực, thiết bị thi công so với hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ trúng thầu và thực tế thi công tối thiểu 15 ngày một tháng; yêu cầu nhà thầu bổ sung hoặc báo cáo, đề xuất với chủ đầu tư các yêu cầu bổ sung, thay thế nhà thầu, nhà thầu phụ để đảm bảo tiến độ khi thấy cần thiết.

- Xác nhận việc kéo dài hoặc rút ngắn tiến độ của nhà thầu thi công làm cơ sở để chủ đầu tư, cơ quan có thẩm quyền xem xét việc thưởng, phạt hoặc các hình thức xử lý theo quy định của hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật.

5.5. Yêu cầu Giám sát về khối lượng và giá thành xây dựng công trình

- Kiểm tra xác nhận, nghiệm thu về: Khối lượng đạt chất lượng, đơn giá đúng quy định do nhà thầu thi công lập và trình, giá trị vật tư trên công trường hoặc giá trị bán thành phẩm (nếu có); đối chiếu với hồ sơ hợp đồng, bản vẽ thi công được duyệt và thực tế thi công để đưa vào chứng chỉ thanh toán hàng tháng hoặc từng kỳ, theo yêu cầu của hồ sơ hợp đồng.

- Căn cứ tình hình thực tế thi công và hồ sơ thiết kế được duyệt, điều kiện hợp đồng, xem xét đề xuất của nhà thầu xây lắp, đề xuất giải pháp và báo cáo kịp thời chủ đầu tư về: khối lượng phát sinh có trong hợp đồng gốc, khối lượng phát sinh mới ngoài hợp đồng gốc, do các thay đổi về phạm vi công việc và thiết kế được duyệt. Sau khi có sự thống nhất của chủ đầu tư bằng văn bản, rà soát, kiểm tra hồ sơ thiết kế, tính toán khối lượng, đơn giá do điều chỉnh hoặc bổ sung do nhà thầu thực hiện, lập báo cáo và đề xuất với chủ đầu tư xem xét chấp thuận.

- Theo dõi, kiểm tra các nội dung điều chỉnh giá, trượt giá, biến động giá; thực hiện yêu cầu của chủ đầu tư trong việc lập, thẩm tra dự toán bổ sung và điều chỉnh dự toán; hướng dẫn và kiểm tra nhà thầu lập hồ sơ trượt giá, điều chỉnh biến động giá theo quy định của hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Cùng tham gia với chủ đầu tư thương thảo phụ lục điều chỉnh, bổ sung hợp đồng. Đề xuất với chủ đầu tư phương án giải quyết tranh chấp hợp đồng (nếu có).

5.6. Yêu cầu về Giám sát thực hiện công tác đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường và các nội dung khác

- Kiểm tra hồ sơ thiết kế về tổ chức thi công, đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường khi thi công xây dựng của nhà thầu.

- Kiểm tra hệ thống quản lý kiểm soát của nhà thầu thi công về công tác an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường; kiểm tra việc thực hiện và phổ biến các biện pháp, nội quy an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường cho các cá nhân tham gia dự án của các nhà thầu.

- Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh kịp thời việc triển khai tại hiện trường của nhà thầu thi công về: bố trí các phương tiện, dụng cụ, thiết bị thi công, phương pháp thi công... phù hợp với hồ sơ được duyệt; những biện pháp đảm bảo an toàn lao động (biện pháp phòng hộ, dụng cụ bảo hộ lao động, chế độ, thời gian làm việc...), biện pháp đảm bảo an toàn giao thông (bố trí lực lượng cảnh giới, hướng dẫn, các biển báo, rào chắn, đèn tín hiệu cảnh giới...) và các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng, chống cháy nổ, trong quá trình thi công theo đúng quy định.

- Tạm dừng thi công khi nhà thầu thi công có dấu hiệu vi phạm về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường, đồng thời yêu cầu, hướng dẫn nhà thầu thực hiện các biện pháp khắc phục. Chỉ cho phép tiếp tục thi công khi các điều kiện nêu trên đảm bảo quy định. Báo cáo với chủ đầu tư để quyết định đình chỉ thi công xây dựng hoặc chấm dứt hợp đồng thi công xây dựng với nhà thầu thi công xây dựng không đáp ứng yêu cầu.

- Trường hợp xảy ra sự cố lớn về an toàn lao động, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ tiến hành lập biên bản, tạm đình chỉ thi công đồng thời có văn bản báo cáo và đề xuất với chủ đầu tư biện pháp xử lý, làm cơ sở để chủ đầu tư báo cáo và phối hợp với các cơ quan chức năng về an toàn giao thông, an toàn lao động và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật. Phối hợp với nhà thầu thi công xây dựng xử lý, khắc phục theo quy định sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép nhằm đảm bảo yêu cầu tiến độ.

5.7. Những nội dung thực hiện khác của TVGS trong quá trình thi công

- Rà soát hồ sơ hợp đồng, điều kiện thực tế hiện trường để báo cáo cho Chủ đầu tư các nội dung sai khác, bất hợp lý và đề xuất giải pháp giải quyết.

- Xác nhận, đánh giá kết quả thực hiện hàng ngày của nhà thầu thi công vào nhật ký thi công công trình.

- Lập báo cáo định kỳ (tuần, tháng, quý, năm) và đột xuất (khi có yêu cầu hoặc khi thấy cần thiết) gửi chủ đầu tư. Các nội dung chính cần tập trung báo cáo theo mẫu tại phụ lục IVA, IVB ban hành kèm theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ, bao gồm:

- + Tình hình thực hiện dự án của nhà thầu thi công: huy động lực lượng (nhân lực, vật tư, thiết bị); công tác giải phóng mặt bằng; khối lượng, giá trị khối lượng công việc thực hiện, giá trị khối lượng được xác nhận giải ngân, thanh toán... đánh giá kết quả thực hiện so với yêu cầu kế hoạch, tiến độ;

- + Tình hình tạm ứng, giải ngân, thanh toán, giá trị hoàn thành dự án cập nhật từng thời điểm;

- + Những tồn tại và yêu cầu nhà thầu điều chỉnh, khắc phục...;

+ Việc tuân thủ các giải pháp về bảo vệ môi trường, bảo đảm giao thông, an toàn lao động, an ninh trật tự trên công trường và khu vực dự án.

+ Tình hình hoạt động của tư vấn (huy động và bố trí lực lượng, kết quả thực hiện hợp đồng tư vấn);

+ Các đề xuất, kiến nghị cụ thể của TVGS:

- Tiếp nhận, đối chiếu và hướng dẫn nhà thầu xử lý theo các kết quả kiểm tra, thẩm định, giám định, phúc tra của các cơ quan chức năng và chủ đầu tư.

- Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu lập hồ sơ hoàn công, thanh, quyết toán kinh phí xây dựng, rà soát và xác nhận để trình chủ đầu tư xem xét phê duyệt.

- Tham gia thành phần hội đồng nghiệm thu theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với các thành phần của giám sát cộng đồng; tham gia giải quyết những sự cố có liên quan đến công trình xây dựng và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

5.8. Xử lý khi xảy ra sự cố công trình

Tuân thủ từ Điều 43 đến Điều 51 Nghị định 06/2021/NĐ-CP và các yêu cầu sau:

- Trong quá trình thi công xây dựng nếu phát hiện nguy cơ mất an toàn, nguy cơ xảy ra sự cố công trình ảnh hưởng đến an toàn tính mạng, công trình lân cận thì TVGS có trách nhiệm sau:

+ Kịp thời yêu cầu dừng thi công và thực hiện các biện pháp để bảo đảm an toàn cho người và tài sản. Lập báo cáo nhanh sự cố gửi đến Chủ đầu tư.

+ Thực hiện các biện pháp cần thiết để hạn chế và ngăn ngừa các nguy hiểm có thể xảy ra đối với công trình. Thông báo kịp thời cho tổ chức, cá nhân có thẩm quyền liên quan.

+ Bảo vệ hiện trường, trừ trường hợp phải khắc phục khẩn cấp để ngăn chặn thiệt hại.

5.9. Giám sát trong giai đoạn bảo hành

- Kiểm tra tình trạng công trình xây dựng, phát hiện hư hỏng (nếu có) để yêu cầu nhà thầu thi công, nhà thầu cung ứng thiết bị công trình xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp sửa chữa, thay thế; rà soát và báo cáo chủ đầu tư, ban quản lý dự án xem xét, chấp thuận về nguyên nhân hư hỏng, giải pháp sửa chữa, khắc phục, thay thế của các nhà thầu thi công, cung ứng thiết bị.

- Giám sát và nghiệm thu công việc khắc phục, sửa chữa của nhà thầu thi công và nhà thầu cung ứng thiết bị công trình xây dựng.

- Xác nhận hoàn thành bảo hành công trình xây dựng cho nhà thầu thi công xây dựng công trình và nhà thầu cung ứng thiết bị công trình.

2.2. Sản phẩm:

Nhà thầu cung cấp sản phẩm của hợp đồng tư vấn giám sát bao gồm:

- **Báo cáo định kỳ:** Cung cấp cho bên giao thầu, nhà thầu thi công các Báo cáo định kỳ hàng tuần về các công việc do bộ phận thi công đã và đang thực hiện tại công trường, trong đó có báo cáo các công việc đã hoàn thành và được nghiệm thu trong kỳ báo cáo, nhận xét, đánh giá của bộ phận giám sát thi công về chất lượng, khối lượng,

tiến độ, an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

- **Báo cáo nghiệm thu từng hạng Mục:** Sau mỗi công đoạn thi công phải thực hiện công tác nghiệm thu bộ phận, hạng Mục công trình đã hoàn thành để đánh giá về mặt kỹ thuật và chất lượng cũng như khối lượng công việc đã hoàn thành, nhận xét và đưa ra phương hướng thực hiện các công đoạn tiếp theo.

- **Báo cáo đột xuất** theo yêu cầu của bên giao thầu.

2.3. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm:

a) Chất lượng sản phẩm tư vấn xây dựng được xem là đạt yêu cầu khi đã đảm bảo phù hợp với nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng; đảm bảo được cơ quan thẩm định chấp thuận và người có thẩm quyền phê duyệt; đảm bảo những sai sót trong sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng phải được bên nhận thầu hoàn chỉnh theo đúng các Điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng (đặc biệt là những sai sót mà nếu không sửa chữa hoàn chỉnh thì sẽ không được cơ quan thẩm định chấp thuận hay người có thẩm quyền phê duyệt (những sai sót này được xem là những sai sót nghiêm trọng));

b) Đề cương và báo cáo kết quả giám sát các nội dung công việc phải thực hiện được quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và các quy trình, tiêu chuẩn quy phạm hiện hành khác có liên quan;

2.4. Dự kiến thời gian bắt đầu thực hiện giám sát thi công:

- Ngay sau khi hợp đồng được ký kết, dự kiến trong Quý IV năm 2025.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Báo cáo

Theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan và các quy định trong hợp đồng và yêu cầu của Chủ đầu tư và cơ quan có thẩm quyền bao gồm báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo đúng tiến độ yêu cầu.

- Trong vòng 07 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực, Nhà thầu nộp kế hoạch thực hiện cho Chủ đầu tư.

- Nhà thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng phải nộp các báo cáo sau cho Chủ đầu tư: Báo cáo tuần, báo cáo tháng, báo cáo giai đoạn. Tiến độ nộp báo cáo:

(*) Báo cáo tuần nộp vào chiều thứ hai hàng tuần. Nhà thầu nộp báo cáo gồm các nội dung sau:

- + Các công việc đã thực hiện trong tuần và kết quả đạt được.
- + Tiến độ thực hiện so với tiến độ yêu cầu.
- + Công tác tổ chức thi công và an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình.
- + Thống kê, đánh giá công tác thí nghiệm, kiểm tra cấu kiện, vật liệu, thiết bị lắp đặt.
- + Thống kê các công việc xây dựng được nghiệm thu.

- + Thống kê, đánh giá các tồn tại trên công trình.
- + Các đề xuất, kiến nghị.
- + Kế hoạch công tác tuần tiếp theo.

(*) Báo cáo tháng nộp vào chiều thứ hai của tuần thứ nhất trong tháng. Nhà thầu nộp báo cáo gồm các nội dung sau:

- + Các công việc đã thực hiện trong tuần và kết quả đạt được.
- + Tiến độ thực hiện so với tiến độ yêu cầu.
- + Công tác tổ chức thi công và an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình.
- + Thống kê, đánh giá công tác thí nghiệm, kiểm tra cấu kiện, vật liệu, thiết bị lắp đặt.
- + Thống kê các công việc xây dựng được nghiệm thu.
- + Thống kê, đánh giá các tồn tại trên công trình.
- + Các đề xuất, kiến nghị.
- + Kế hoạch công tác tuần tiếp theo.

(*) Báo cáo giai đoạn nộp ngay sau khi kết thúc một giai đoạn thi công.

(*) Báo cáo hoàn thành dự án: Nộp trong vòng 07 ngày kể từ ngày kết thúc hợp đồng hoặc kết thúc công tác thi công của gói thầu xây lắp.

(*) Báo cáo khác: Khi có các vấn đề phát sinh, sự kiện đột xuất, khi có yêu cầu của Chủ đầu tư. Thời gian nộp báo cáo đột xuất: Không muộn hơn 01 ngày sau khi xảy ra vấn đề phát sinh hoặc sự kiện đột xuất hoặc khi có yêu cầu của Chủ đầu tư.

2. Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo tiến độ gói thầu số 06 (18 tháng).

3. Về thuế GTGT:

Hiện nay, giá gói thầu được phê duyệt áp dụng mức thuế GTGT là 8%. Khi thực hiện hợp đồng, các bên sẽ căn cứ thực tế, chế độ chính sách mới ban hành để điều chỉnh mức thuế GTGT theo quy định.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Quy định tại mục 1 (Đánh giá tính hợp lệ của E - HSĐXKT) Chương III (Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT).

V. Trách nhiệm của bên mời thầu, chủ đầu tư:

Tạo điều kiện làm việc, cán bộ hỗ trợ của bên mời thầu và những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.